

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
3. Lý thuyết tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	2
4. Mục đích nghiên cứu.....	3
5. Đóng góp mới của luận án	3
6. Cấu trúc của luận án.....	4
NỘI DUNG	4
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU	4
1.1. Tình hình nghiên cứu	4
1.1.1. <i>Tình hình nghiên cứu, giới thiệu về lý thuyết huyền thoại ở Việt Nam</i>	4
1.1.2. <i>Tình hình nghiên cứu yếu tố huyền thoại trong văn học ở Việt Nam từ 1986 đến 2015</i>	5
1.2. Nhận xét về tình hình nghiên cứu	5
1.3. Xác định vấn đề nghiên cứu của luận án.....	6
CHƯƠNG 2. ĐẶC TRƯNG CỦA TƯ DUY HUYỀN THOẠI VÀ CÁC DẠNG THỨC THỂ HIỆN YẾU TỐ HUYỀN THOẠI TRONG TIỂU THUYẾT VIỆT NAM TỪ 1986 ĐẾN 2015	7
2.1. Khái niệm huyền thoại	7
2.2. Đặc trưng của tư duy huyền thoại	8
2.3. Sự chuyển hóa của yếu tố huyền thoại vào tác phẩm văn học.....	8
2.4. Các dạng thức thể hiện yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến 2015	10
CHƯƠNG 3. YẾU TỐ HUYỀN THOẠI TRONG TIỂU THUYẾT VIỆT NAM TỪ 1986 ĐẾN 2015 - NHÌN TỪ TƯ DUY HUYỀN THOẠI HÓA VÀ XU HƯỚNG GIẢI HUYỀN THOẠI	11
3.1. Tư duy huyền thoại hóa ở thể loại tiểu thuyết.....	11

3.2. Những biểu hiện của tư duy huyền thoại hóa trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại.....	12
3.2.1. Huyền thoại hóa nhân vật tôn giáo, tín ngưỡng.....	12
3.2.2. Huyền thoại hóa hình tượng cổ mẫu.....	12
3.3. Các xu hướng giải huyền thoại	14
3.3.1. Quan niệm về giải huyền thoại và giải huyền thoại trong văn học 14	
3.3.2. Các xu hướng giải huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại	14
CHƯƠNG 4. YẾU TỐ HUYỀN THOẠI TRONG TIỂU THUYẾT VIỆT NAM TỪ 1986 ĐẾN 2015 – NHÌN TỪ MỘT SỐ PHƯƠNG THỨC THỂ HIỆN.....	16
4.1. Thời gian huyền thoại	16
4.1.1. Thời gian đồng hiện	16
4.1.2. Thời gian huyền ảo.....	16
4.2. Không gian huyền thoại	17
4.2.1. Không gian hư ảo	17
4.2.2. Không gian tâm linh.....	17
4.3. Motif thể hiện tính huyền thoại.....	17
4.3.1. Motif sinh đẻ thần kỳ.....	18
4.3.2. Motif tái sinh.....	18
4.3.3. Motif báo ứng	18
4.3.4. Motif giấc mơ.....	18
KẾT LUẬN.....	19
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC LIÊN QUAN ĐÃ CÔNG BỐ.....	24

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Huyền thoại là mảnh đất màu mỡ, ươm mầm cho sự phát triển của nghệ thuật, là cội nguồn của những sáng tạo từ lâu đời, trong đó, có văn học. Xuất hiện từ văn học dân gian, huyền thoại dần dần xâm nhập, chuyển hóa và tái sinh vào văn học viết. Lịch sử phát triển của huyền thoại trong văn học là sự nối dài từ nền văn học cổ đại, trung cổ, phục hưng, cổ điển cho đến hiện đại. Tùy thuộc vào quan niệm của thời đại, của hoàn cảnh lịch sử – xã hội mà huyền thoại khoác trên mình những sắc màu, ý nghĩa khác nhau. Đặc biệt, trên thế giới, thế kỷ XX là thế kỷ sản sinh và hình thành chủ nghĩa huyền thoại trong sáng tác văn học. James Joyce, Thomas Mann, Kafka ở châu Âu và G. Garcia Marquez ở châu Mỹ Latinh chính là những đại biểu xuất sắc đã mang đến cho văn đàn thế giới những kiệt tác.

Ở Việt Nam, sự phát triển của lịch sử văn học cũng không nằm ngoài quy luật đó. Huyền thoại xuất hiện từ rất sớm trong những tác phẩm thần thoại, sau đó là truyền thuyết và xâm nhập, tái sinh trong văn học trung đại, văn học hiện đại dưới nhiều màu sắc, hình thức và phương thức thể hiện khác nhau. Nhưng phải đến thời kì đổi mới, từ 1986 đến nay, huyền thoại mới có sự tái xuất đầy ngoạn mục, trở thành thủ pháp sáng tác ẩn tượng, đặc biệt trong tiểu thuyết. Bên cạnh nguyên mẫu ban đầu, “những mảnh vỡ từ thần thoại và truyền thuyết” (Đỗ Lai Thúy) đã được các nhà văn nhào nặn lại để mang lại cho nó những hình hài mới.

Cho đến nay, chưa có một công trình nào đi sâu nghiên cứu yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại dưới cái nhìn toàn diện và hệ thống.

Với những lí do trên, chúng tôi quyết định lựa chọn đề tài ***Yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến 2015*** để nghiên cứu.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng khảo sát của đề tài là những tiểu thuyết Việt Nam có sử dụng yếu tố huyền thoại trong giai đoạn từ 1986 đến 2015. Từ việc khảo sát các tiểu thuyết tiêu biểu có yếu tố huyền thoại, luận án sẽ nghiên cứu, đánh giá vai trò của yếu tố huyền thoại trong quá trình chuyển tải tư tưởng chủ đề và tổ chức cấu trúc tác phẩm.

2.2. Phạm vi nghiên cứu

Chúng tôi xác định phạm vi nghiên cứu của đề tài là yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến 2015 nhìn từ hai cấp độ: nội dung phản ánh và phương thức thể hiện.

3. Lý thuyết tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

3.1. Lý thuyết tiếp cận

- Các bình diện nghiên cứu của luận án được triển khai trên tinh thần của thi pháp học hiện đại.

- Luận án kết hợp vận dụng những kiến giải của lý thuyết về huyền thoại và huyền thoại trong văn học, trong đó đặc biệt là lý thuyết về phê bình huyền thoại của E.M.Meletinsky, V.Ia.Propp và C.Jung.

- Luận án đi vào tìm hiểu nguồn gốc nảy sinh và hình thành các yếu tố huyền thoại cũng như quá trình chuyển hóa của chúng vào tác phẩm văn học; đồng thời tiếp cận các tư liệu văn hóa, lịch sử để khám phá, giải mã thế giới các biểu tượng, hình tượng, motif... làm cơ sở, nền tảng cho những đánh giá, luận giải.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện luận án, chúng tôi kết hợp sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Phương pháp loại hình, phương pháp cấu trúc – hệ thống, phương pháp so sánh – đối chiếu, phương

pháp thống kê – phân loại, phương pháp vận dụng văn hóa học và các lý thuyết liên ngành.

4. Mục đích nghiên cứu

Mục đích đặt ra của luận án là:

- Tìm hiểu và khám phá con đường chuyển hóa của yếu tố huyền thoại vào tiểu thuyết Việt Nam;

- Khái quát những phương thức huyền thoại hóa trong tiểu thuyết Việt Nam từ nhiều bình diện, cấp độ: nội dung (thế giới nhân vật, cổ mẫu), hình thức (không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, các motif);

- Trên cơ sở tiếp cận có hệ thống các tác phẩm tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến nay, luận án xây dựng những đánh giá, quan điểm, nhận định về vai trò cũng như những đóng góp của yếu tố huyền thoại trong quá trình đổi mới thi pháp tiểu thuyết ở Việt Nam.

- Sau cùng, luận án cung cấp cái nhìn toàn diện về sự hiện diện của yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến 2015.

5. Đóng góp mới của luận án

Về cơ bản, luận án có những đóng góp mới sau đây:

- Chỉ ra quá trình chuyển hóa từ huyền thoại sang huyền thoại văn học, từ huyền thoại cổ xưa sang huyền thoại hiện đại.

- Vận dụng lý thuyết phê bình huyền thoại để đi sâu, lý giải và phân tích sự hiện diện của yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại từ nhiều bình diện của thi pháp thể loại. Đồng thời, làm rõ các xu hướng giải huyền thoại trong hệ thống các tiểu thuyết được khảo sát;

- Bên cạnh việc làm rõ sự kế thừa những giá trị từ huyền thoại cổ xưa, luận án cũng đi sâu phân tích những đóng góp, sáng tạo của các nhà văn trong việc sử dụng các yếu tố huyền thoại. Qua đó, giải mã những đặc sắc của bộ phận tiểu thuyết Việt Nam đương đại viết theo xu hướng huyền thoại hóa.

- Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu và giảng dạy văn học Việt Nam đương đại.

6. Cấu trúc của luận án

Chương 1. **Tổng quan tình hình nghiên cứu**

Chương 2. **Đặc trưng của tư duy huyền thoại và các dạng thức thể hiện yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến 2015**

Chương 3. **Yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến 2015 – nhìn từ tư duy huyền thoại hóa và xu hướng giải huyền thoại**

Chương 4. **Yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến 2015 – nhìn từ một số phương thức thể hiện**

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Tình hình nghiên cứu

1.1.1. Tình hình nghiên cứu, giới thiệu về lý thuyết huyền thoại ở Việt Nam

Từ lâu, huyền thoại thu hút sự quan tâm đặc biệt của giới nghiên cứu thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như nhân học, dân tộc học, văn hóa học và văn học. Ra đời vào nửa sau thế kỷ XIX, trường phái nhân loại học, đã có những kiến giải mới, đóng góp đáng kể vào việc khám phá bản chất của huyền thoại với đại diện tiêu biểu của trường phái này là E. Tylor, nhà nhân loại học văn hóa người Anh với công trình *Văn hóa nguyên thủy* (Primitive Culture).

Thế kỷ XX được xem là thế kỷ có những biến chuyển quan trọng đối với công tác nghiên cứu, phê bình về huyền thoại. Có thể kể ra đây những tên tuổi lớn, có vai trò quan trọng trong công cuộc nghiên cứu huyền thoại như E.M. Meletinski với *Thi pháp huyền thoại* (The Poetics of Myth); J.G.Frazer với *Cành vàng* (The

Golden Bough), *Các huyền thoại về nguồn gốc của lửa* (Myths of the Origin of Fire); C.G. Jung với bài viết *Cổ mẫu của vô thức tập thể* (Archetypes of the Collective Unconscious); V.Ia. Propp với *Tuyển tập V.Ia.Propp* (2 tập); N. Frye với hai công trình quan trọng nhất của ông là *Giải phẫu phê bình văn học* (*Anatomy of Criticism* – 1957) và *Huyền thoại, hư cấu và sự dịch chuyển* (*Myth, Fiction and Displacement*); Roland Barthes với *Những huyền thoại*.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu yếu tố huyền thoại trong văn học ở Việt Nam từ 1986 đến 2015

Cho đến những năm gần đây, giới phê bình, nghiên cứu mới bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến huyền thoại và giải mã sự hiện diện của huyền thoại trong văn học Việt Nam.

Có thể kể ra đây một số bài viết về huyền thoại và huyền thoại văn học được đăng trên các tạp chí, các hội thảo và các trang mạng như “Thần thoại, văn học, văn học huyền thoại” trên *Tạp chí Văn học*, số tháng 3/1992, của Lại Nguyên Ân, “Tự sự hậu thực dân: lịch sử và huyền thoại trong *Mẫu Thượng Ngàn* của Nguyễn Xuân Khánh” trên *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số 9 của Đoàn Ánh Dương, “Sự xâm nhập và tái sinh của một số mô thức tự sự dân gian trong văn xuôi Việt Nam từ 1986 đến nay” trên *Tạp chí Văn hóa dân gian* của Hoàng Cẩm Giang, v.v.

Bên cạnh đó, khá nhiều công trình nghiên cứu quy mô về huyền thoại và có liên quan đến huyền thoại cũng được ra mắt như *Phân tâm học và văn hóa tâm linh* do Đỗ Lai Thúy chủ biên (2004), *Huyền thoại và văn học* (2007) của nhiều tác giả, *Phê bình huyền thoại* của Đào Ngọc Chương (2008).

1.2. Nhận xét về tình hình nghiên cứu

- Từ thế kỷ XIX, trên thế giới, huyền thoại đã là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học, nhiều trường phái. Hệ quả là hình thành nhiều quan niệm khác nhau về huyền thoại và cho

đến nay tuy chưa có một cách hiểu thống nhất nhưng định nghĩa về nó cũng đã được giới nghiên cứu mổ xẻ kỹ càng.

- Ở Việt Nam, nhiều nhà nghiên cứu đã ứng dụng lý thuyết về huyền thoại để tiếp cận, khai thác phương thức huyền thoại hóa trong các sáng tác văn học.

- Phần lớn các công trình nghiên cứu về yếu tố huyền thoại, phương thức huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam nói riêng và văn xuôi Việt Nam nói chung đều khảo sát trên một số bình diện, cấp độ của thi pháp học hiện đại.

- Và thực tế nghiên cứu trên cũng cho thấy, các công trình ít nhiều đề cập đến yếu tố huyền thoại, phương thức huyền thoại hóa trong văn xuôi Việt Nam đương đại, nhưng các tác giả chưa đi sâu nghiên cứu yếu tố huyền thoại trong cái nhìn toàn diện và hệ thống.

1.3. Xác định vấn đề nghiên cứu của luận án

Vấn đề nghiên cứu của luận án là khảo sát sự hiện diện của yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến 2015, chỉ ra vai trò của yếu tố huyền thoại trong cấu trúc tác phẩm và hiệu quả nghệ thuật của nó.

Thứ nhất, chúng tôi tìm hiểu và khám phá con đường chuyển hóa của yếu tố huyền thoại vào văn học nói chung và trong văn học Việt Nam nói riêng. Từ đó, chúng tôi tiến hành mô hình hóa những dạng thức thể hiện của yếu tố huyền thoại trong văn học Việt Nam từ 1986 đến nay.

Thứ hai, việc khảo sát những biểu hiện của tư duy huyền thoại hóa phải trên cơ sở không tách rời với môi trường văn hóa, xã hội của Việt Nam.

Thứ ba, quá trình nghiên cứu cũng cho thấy, huyền thoại truyền thống và huyền thoại hiện đại vốn dĩ có nhiều khác biệt. Do vậy, huyền thoại trong tự sự hiện đại có những sắc màu rất riêng không thể trộn lẫn.

Cuối cùng, chúng tôi cho rằng cần xây dựng những đánh giá, nhận định về vai trò cũng như những đóng góp của yếu tố huyền

thoại trong quá trình đổi mới về thi pháp thể loại trong văn học Việt Nam.

Nhìn chung, ở Việt Nam, quá trình nghiên cứu về huyền thoại đã diễn ra từ lâu và khá sôi động. Các công trình, lý thuyết được dịch, in ở trong nước cho thấy giới thuyết về huyền thoại vốn thu hút sự lưu tâm của giới nghiên cứu và độc giả. Nhờ vậy, các tác phẩm văn học được sáng tác theo phương thức huyền thoại hóa ngày càng được tiếp cận, mổ xẻ, đánh giá một cách khoa học, thấu đáo và thuyết phục hơn.

Tiểu thuyết Việt Nam từ sau 1986 có nhiều nỗ lực mạnh mẽ nhằm hướng đến sự cách tân, trong đó việc đưa yếu tố huyền thoại vào trong tác phẩm là một trong những lựa chọn của các nhà văn. Thực tế cho thấy, những tác phẩm này đã tạo ra hiệu ứng tích cực trong dư luận và được vinh danh trên văn đàn. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu về sự hiện diện của yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết một cách có hệ thống. Vì lẽ đó, những giá trị cũng như đóng góp của yếu tố huyền thoại trong việc làm nên thành công cho tác phẩm chưa được đánh giá đúng mức và xứng tầm. Luận án này chính là sự bổ khuyết cho những thiếu sót đó.

CHƯƠNG 2. ĐẶC TRƯNG CỦA TƯ DUY HUYỀN THOẠI VÀ CÁC DẠNG THỨC THỂ HIỆN YẾU TỐ HUYỀN THOẠI TRONG TIỂU THUYẾT VIỆT NAM TỪ 1986 ĐẾN 2015

2.1. Khái niệm huyền thoại

Xung quanh thuật ngữ “huyền thoại”, có nhiều cách định nghĩa khác nhau tùy theo trường phái nghiên cứu, góc độ tiếp cận và tiêu chuẩn đánh giá. Trên cơ sở nghiên cứu những tài liệu liên quan đến huyền thoại, chúng tôi chọn lọc những luận điểm cơ bản của nhiều định nghĩa khác nhau phù hợp với nội hàm khái niệm huyền thoại mà đề tài nghiên cứu hướng đến. Theo đó, nội hàm khái niệm huyền thoại trong đề tài được hiểu như sau: “Huyền thoại kể về một câu chuyện thiêng liêng, nó thuật lại một biến cố xảy ra trong thời kỳ đầu tiên, thời kỳ hoang đường nguyên thủy”

(Mircea Eliade) chẳng hạn như “những câu chuyện về nguồn gốc của thế giới, các hiện tượng của tự nhiên, về các thần và các anh hùng văn hóa”, và huyền thoại “được cấu trúc bởi các dạng thức và các mẫu gốc (archétype) cơ bản của tâm linh con người và là tâm linh của chúng ta” (Gilbert Durand). Khái niệm huyền thoại được khu biệt như trên có sự kết hợp quan điểm của các nhà nhân học và phân tâm học. Và trong suốt quá trình thực hiện luận án, chúng tôi đã sử dụng các quan điểm này tiếp cận và khám phá giá trị của các yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam giai đoạn 1986 – 2015.

2.2. Đặc trưng của tư duy huyền thoại

Đặt huyền thoại dưới góc độ là một kiểu tư duy, chúng tôi điềm lại một số luận điềm làm cơ sở để xem xét sự xâm nhập của huyền thoại vào cấu trúc tự sự của văn học và phần nào chi phối, tác động đến các tiểu thuyết đương đại Việt Nam có sử dụng yếu tố huyền thoại. Theo đó, huyền thoại có bốn đặc trưng cơ bản:

Thứ nhất, huyền thoại là biểu hiện của cái thiêng.

Thứ hai, huyền thoại tồn tại theo logic của trí tưởng tượng.

Thứ ba, huyền thoại là câu chuyện khai nguyên, kiến tạo.

Thứ tư, huyền thoại là biểu hiện của vô thức tập thể.

Chúng tôi cho rằng, những đặc trưng về tư duy huyền thoại chính là cơ sở lý luận quan trọng để phân biệt huyền thoại với các khái niệm gần gũi như kỳ ảo (fantasy), thần kỳ (magic), kinh dị (horror). Và việc xác lập tư duy huyền thoại là một bước tiến rất dài trong công tác nghiên cứu, phê bình huyền thoại.

2.3. Sự chuyển hóa của yếu tố huyền thoại vào tác phẩm văn học

Trong quá trình khảo sát sự chuyển hóa của huyền thoại vào tác phẩm văn học, chúng tôi nhận thấy huyền thoại văn học có những đặc điềm nổi bật nhất định sau:

Trước hết, huyền thoại văn học là một thông điệp không có người phát (giả huyền thoại). Theo Đặng Anh Đào, các nhà văn hiện đại đang cố gắng trở lại cội nguồn bằng cách biến tác phẩm

của họ thành những thông điệp không có người phát như huyền thoại thuở hồng hoang. Họ tự xóa nhòa mình trong tác phẩm bằng tiếng nói đa âm, bằng cách nhân gấp bội điểm nhìn và nhiều chủ thể phát ngôn, bằng tính không xác định của ý nghĩa văn bản.

Đồng thời, khi xâm nhập vào các tác phẩm văn học, huyền thoại hình thành nên các motif và phúng dụ. Những motif như cái chết, sinh nở thần kỳ, tái sinh, báo ứng... xuất hiện trong các truyện ngắn của Phạm Hải Vân, Ngô Văn Phú, Ngô Tự Lập, Y Ban hay trong các tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương. Có thể nói, motif và phúng dụ là những yếu tố gắn liền với phương thức thể hiện của yếu tố huyền thoại trong văn học.

Bên cạnh đó, huyền thoại văn học cũng gắn liền với các biểu tượng và cổ mẫu. Trong văn học, cổ mẫu xuất hiện dưới hai dạng: cổ mẫu chung của nhân loại và cổ mẫu phát tích từ huyền thoại bản địa.

Thêm vào đó, huyền thoại văn học – tức huyền thoại hiện đại – đã làm một cuộc cách mạng trong tư duy, làm biến đổi cấu trúc thể loại của tác phẩm văn học so với truyền thống, tạo ra “mê cung thời hiện đại” (Đặng Anh Đào). Điều này chúng ta có thể bắt gặp trong hầu hết các tác phẩm viết theo xu hướng huyền thoại hóa hoặc giải huyền thoại như các truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp, *Hành trang của người đàn bà Áo Lạc* của Võ Thị Hào, *Bến trần gian* của Lưu Sơn Minh hay trong tiểu thuyết *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh, *Trong sương hồng hiện ra* của Hồ Anh Thái,... Thực chất, sự xuất hiện trở lại của các phương thức tự sự dân gian trong lòng các tác phẩm văn xuôi đương đại là một hiện tượng tái sinh lại yếu tố huyền thoại trong một bối cảnh văn hóa – xã hội mới với những ý nghĩa mới. Và đây là sự “tái cấu trúc” có chủ ý.

Sau cùng, trong các tác phẩm văn học, giải huyền thoại được sử dụng như một phương thức giải thiêng, dùng huyền thoại để giễu nhại huyền thoại, đồng thời cũng để lý giải và nhận thức thực tại. Ở Việt Nam, ta dễ dàng bắt gặp cảm hứng này trong hàng loạt các truyện ngắn như *Trương Chi*, *Vàng lửa*, *Phẩm tiết* của Nguyễn

Huy Thiệp, *An Dương Vương* của Lê Minh Hà, *Đường Tăng* của Trương Quốc Dũng...hoặc trong tiểu thuyết như *Mẫu Thượng Ngàn* của Nguyễn Xuân Khánh, *Hội thề* của Nguyễn Quang Thân, *Giàn thiêu* của Võ Thị Hào...

2.4. Các dạng thức thể hiện yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến 2015

Ở Việt Nam, thoát thai từ văn học – văn hóa dân gian, huyền thoại xâm nhập và tái sinh vào văn học viết với một hành trình khá dài, đi từ trung đại đến hiện đại. Trong văn học Việt Nam từ 1986, huyền thoại văn học đa nghĩa, đa chiều và đảm nhận nhiệm vụ cất nghĩa, lý giải cuộc sống. Ở đó, chất dân gian cộng hưởng với tâm thức hiện đại, cách đọc hiện đại, huyền thoại do đó được chiêm nghiệm trong một cảm hứng mới và có khả năng phát ra những nguồn năng lượng mới. Yếu tố huyền thoại hiện diện ở nhiều khía cạnh, nhiều góc độ và thâm nhập, chi phối mạnh mẽ cấu trúc nội tại của tác phẩm. Khảo sát các tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến 2015 có sử dụng yếu tố huyền thoại, chúng tôi đã khái quát những dạng thức cơ bản của huyền thoại được thể hiện như sau:

Thứ nhất, huyền thoại trong tiểu thuyết giai đoạn này khởi phát từ tín ngưỡng, văn hóa dân gian như tục thờ cúng các linh vật, các vị thần trong *Mẫu Thượng Ngàn* của Nguyễn Xuân Khánh, *Dòng sông mía* của Đào Thắng, *Những đứa trẻ chết già* của Nguyễn Bình Phương.

Thứ hai, huyền thoại khởi nguồn từ tôn giáo như đạo Phật: huyền thoại về nhân vật Từ Đạo Hạnh trong *Giàn thiêu* của Võ Thị Hào, Đức Phật trong *Đức Phật, nàng Savitri và Tôi* của Hồ Anh Thái.

Thứ ba, huyền thoại gắn liền với các sự kiện và các nhân vật lịch sử như *Hội thề* của Nguyễn Quang Thân, *Giàn thiêu* của Võ Thị Hào, *Người đi vắng* của Nguyễn Bình Phương.

Thứ tư, huyền thoại được chuyển hóa từ các motif và cổ mẫu. Dựa vào sự hiểu biết về lý thuyết phân tâm học của Jung, có các

dạng “cổ mẫu” xuất hiện trong hầu hết các tác phẩm mà chúng tôi khảo sát như: cổ mẫu nước (*Dòng sông mía* của Đào Thắng, *Bến không chồng* của Dương Hương, *Giàn thiêu* của Võ Thị Hào, *Lời nguyện hai trăm năm* của Khôi Vũ), cổ mẫu lửa (trong *Đức Phật, nàng Savitri và Tôi* của Hồ Anh Thái, *Giàn thiêu* của Võ Thị Hào), cổ mẫu trắng (*Lời nguyện hai trăm năm* của Khôi Vũ, *Bả giời, Vào cõi* của Nguyễn Bình Phương, *Mẫu Thượng Ngàn* của Nguyễn Xuân Khánh).

Cuối cùng, huyền thoại gắn liền với các kiểu thời gian nghệ thuật (thời gian đồng hiện, thời gian huyền ảo), không gian nghệ thuật (không gian hư ảo, không gian tâm linh) hiện diện hầu hết ở 23 tác phẩm được khảo sát.

CHƯƠNG 3. YẾU TỐ HUYỀN THOẠI TRONG TIỂU THUYẾT VIỆT NAM TỪ 1986 ĐẾN 2015 - NHÌN TỪ TƯ DUY HUYỀN THOẠI HÓA VÀ XU HƯỚNG GIẢI HUYỀN THOẠI

3.1. Tư duy huyền thoại hóa ở thể loại tiểu thuyết

Tác giả quyển *Thi pháp của huyền thoại* – E.M.Meletinsky cho rằng: “Thi pháp của sự huyền thoại hóa là một trong những phương pháp tổ chức tự sự sau khi đập vỡ hay phá hủy mạnh mẽ cấu trúc của tiểu thuyết cổ điển thế kỷ XIX thoát đầu thông qua các song chiếu và các biểu tượng, chúng giúp cho việc sắp xếp chất liệu cuộc sống hiện đại và cấu trúc hành động nội tâm, rồi sau đó bằng cách sáng tạo cốt truyện huyền thoại độc lập để thiết kế ý thức tập thể đồng thời với lịch sử phổ quát” [76, tr.464]. Trên thế giới, xu hướng huyền thoại hóa diễn ra ở nhiều lĩnh vực, từ tiểu thuyết, thơ cho đến kịch, nhưng mạnh mẽ hơn cả vẫn là ở thể loại tiểu thuyết (*Ulysses* của J.Joyce, *Núi thần* của T.Mann, *Biến dạng* của F.Kafka hay *Trăm năm cô đơn* của G. Marquez)

Trong tiểu thuyết từ 1986 đến 2015, với tư duy huyền thoại hóa, các nhà văn hướng đến ca ngợi, tôn vinh những nhân vật tín

ngưỡng, tôn giáo. Ngoài ra, khác với huyền thoại cổ xưa, tư duy huyền thoại hóa còn là cách để các nhà văn khám phá vùng hiện thực trong nội tâm và bản năng của con người thông qua hệ thống các cổ mẫu (*Mẫu Thượng Ngàn, Đội gạo lên chùa* của Nguyễn Xuân Khánh, *Bà giời, Vào cõi, Ngồi* của Nguyễn Bình Phương, *Người sống Mê* của Châu Diên, *Cõi người rung chuông tận thế* của Hồ Anh Thái).

3.2. Những biểu hiện của tư duy huyền thoại hóa trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại

3.2.1. Huyền thoại hóa nhân vật tôn giáo, tín ngưỡng

Trong văn xuôi Việt Nam đương đại, tư duy quen thuộc để tái tạo nhân vật tôn giáo, tín ngưỡng là làm cho nhân vật trở nên thiêng hóa, thần thánh hóa hoặc tỏa sáng về đẹp về nhân cách, tư tưởng và trí tuệ mà người thường không có được. Đồng thời, các nhà văn cũng làm mới lại nhân vật huyền thoại thông qua cảm quan hiện đại (nhân vật Đức Phật trong *Đức Phật, nàng Savitri và Tôi* của Hồ Anh Thái, nhân vật sư Vô Úy trong *Đội gạo lên chùa*, nhân vật Mẫu Thượng Ngàn trong *Mẫu Thượng Ngàn* của Nguyễn Xuân Khánh).

3.2.2. Huyền thoại hóa hình tượng cổ mẫu

Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới giải thích: “Các mẫu gốc giống như những nguyên mẫu của các tập thể biểu tượng ăn sâu trong vô thức đến nỗi chúng trở thành như một cấu trúc...” [22, tr.XXI]. *Từ điển văn học* định nghĩa: “cổ mẫu là khái niệm dùng để chỉ những mẫu của các biểu tượng, các cấu trúc tinh thần bẩm sinh, trong tưởng tượng của con người, chứa đựng trong vô thức tập thể của cộng đồng nhân loại” [54, tr.972]. Như vậy, về cơ bản, cổ mẫu trước hết cũng là biểu tượng nhưng là những biểu tượng nguyên thủy, tồn tại trong tâm thức của con người từ thuở xa xưa và trở thành vô thức tập thể.

Theo quan điểm của chúng tôi, nước, lửa và trăng là những cổ mẫu. Bởi lẽ, ngay từ thời nguyên thủy, những cổ mẫu trên vốn là những biểu tượng tồn tại trong tâm thức của nhân loại. Về ý nghĩa biểu trưng, các cổ mẫu trên chứa đựng những ý nghĩa phổ quát, không giới hạn trong một dân tộc, một quốc gia và nó biểu hiện cho vô thức của cộng đồng, vô thức tập thể. Về vai trò, trong các tác phẩm chúng tôi khảo sát thì các cổ mẫu trên hiện diện như những hình tượng nhân vật, thể hiện quan niệm, tư tưởng và nhận thức của tác giả về hiện thực và con người.

3.2.2.1. Cổ mẫu nước – nguồn sống, thanh tẩy và tái sinh

Trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại, ý nghĩa của nước khá đa dạng. Khi thì nước tưới mát tâm hồn con người, lúc thì đầy mơ mộng và mơ trốn những đam mê, lúc khác là người bạn thấu hiểu những nỗi niềm (*Giàn thiêu* của Võ Thị Hảo). Nước còn mang lại cho con người sự giải thoát khỏi những đau khổ trầm luân (*Dòng sông mía* của Đào Thắng, *Mảnh đất lắm người nhiều ma* của Nguyễn Khắc Trường). Nhưng có khi nước lại lạnh lùng trừng phạt và làm lúc nước kỳ quái, gieo rắc những bất hạnh cho con người (*Lời nguyện hai trăm năm* của Khôi Vũ, *Những đứa trẻ chết già* của Nguyễn Bình Phương).

3.2.2.2. Cổ mẫu lửa – hủy diệt, mặc cảm và đam mê

Trước hết, lửa hiện diện trong các tác phẩm với ý nghĩa biểu đạt cho sự hủy diệt, gắn liền với nỗi lo sợ kinh hoàng và tâm trạng bất an của con người (*Bã giời*, *Thoạt kỳ thủy* của Nguyễn Bình Phương, *Tàn đèn đóm đỏ* của Phạm Ngọc Tiến). Đồng thời, lửa vốn gắn với nhiệt huyết và đam mê nên lửa biểu hiện cho lý tưởng, cho khát vọng tình yêu (*Hồ Quý Ly* của Nguyễn Xuân Khánh) và cả những dục vọng tầm thường (*Ngồi* của Nguyễn Bình Phương). Bên cạnh đó, lửa còn chứa đựng trong nó lòng hận thù và thói hờn ghen, đố kỵ (*Giàn thiêu* của Võ Thị Hảo).

3.2.2.3. *Cổ mẫu trắng – nơi phát lộ thể giới vô thức*

Trong các tác phẩm, ý nghĩa biểu đạt của trắng đa dạng và phong phú. Trắng thúc giục bản năng, nhào nặn những khát khao sâu kín nhất trong tâm hồn con người (*Vào cõi* của Nguyễn Bình Phương, *Mẫu Thượng Ngàn* của Nguyễn Xuân Khánh, *Lời nguyện hai trăm năm* của Khôi Vũ). Đồng thời, trắng thuộc về ban đêm nên gắn liền với đời sống vô thức, về những xung lực bản năng của con người và vì thế, trắng gieo vào lòng người nhiều ám ảnh (*Thoạt kỳ thủy* của Nguyễn Bình Phương).

3.3. Các xu hướng giải huyền thoại

3.3.1. *Quan niệm về giải huyền thoại và giải huyền thoại trong văn học*

Theo R.Barthes, giải huyền thoại gắn liền với tinh thần phản tỉnh, thái độ kháng cự lại tình trạng áp chế của huyền thoại, mở ra nhu cầu đánh giá lại, nhận thức lại, xem xét lại những câu chuyện thiêng do quá trình huyền thoại hóa tạo nên. Điều đó cũng có nghĩa, cấu trúc và ý nghĩa vốn được xem là ổn định của các huyền thoại có thể bị phá vỡ và thay đổi.

3.3.2. *Các xu hướng giải huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại*

Ở Việt Nam, từ 1986 đến nay, văn học bắt đầu quan tâm đến mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng, những xung đột giữa truyền thống và hiện đại, giữa thế hệ này và thế hệ khác. Song song với quá trình huyền thoại hóa, việc giải huyền thoại ở đây mang nhiều ý nghĩa và mục đích khác nhau. Ở vào thời điểm đổi mới, giải huyền thoại được xem như một cách để hé lộ hiện thực bị bỏ quên, đồng thời để thay đổi lối tư duy nghệ thuật cũ kỹ của thời chiến, đặt nhà văn trước yêu cầu đổi mới phương thức phản ánh. Giải huyền thoại trong các tác phẩm tiểu thuyết từ sau 1986 trở về sau hình thành hai xu hướng: giải huyền thoại về nhân vật lịch sử và giải huyền thoại về văn hóa.

3.3.2.1. Giải huyền thoại về nhân vật lịch sử

Trong giai đoạn từ 1986 – 2015, xu hướng giải huyền thoại về nhân vật lịch sử nở rộ trong các tác phẩm tiểu thuyết. Viết về lịch sử, nhưng quan niệm về hiện thực, về con người trong các tác phẩm tiểu thuyết thời kỳ này đã có sự thay đổi, mở rộng hơn so với trước đó. Đặc biệt, các nhà văn đã nhào nặn lại lịch sử để tạo ra một lịch sử thứ hai “như một giả định về một khả năng khác của các tình thế, các quan hệ, các số phận đã được miêu tả, bình luận trong chính sử” [19, tr.136]. Mạch ngầm xuyên suốt trong tác phẩm không chỉ là cảm hứng lịch sử hay đạo đức mà chính là cảm hứng thế sự, cảm hứng đối thoại với quá khứ. Sử dụng các chất liệu từ quá khứ, các nhà văn không còn dùng huyền thoại để tôn vinh thần tượng mà họ hướng tới khám phá chiều sâu hay biến động trong thế giới nội tâm của nhân vật, thể hiện những suy ngẫm, triết lý về cuộc đời. Đó là lí do tại sao, tiểu thuyết Việt Nam đương đại khá vắng bóng các nhân vật lịch sử được viết theo tư duy huyền thoại hóa mà chủ yếu là theo tư duy giải huyền thoại. Và giải huyền thoại các nhân vật lịch sử chính là sự tái nhìn nhận, tái đánh giá, tái phân tích những giá trị về bản thân họ dưới nhiều góc độ, nhiều phương diện (Lương Lập Nham, *Đội Cận* trong *Người đi vắng* của Nguyễn Bình Phương, Ý Lan, Từ Đạo Hạnh trong *Giàn thiêu* của Võ Thị Hảo).

Tuy nhiên, giải huyền thoại là công việc vừa khả thể vừa bất khả thể. Trong một số trường hợp, việc giải thiêng nhân vật lịch sử đã đi quá đà, khiến cho hình tượng bị tầm thường hóa (Nhân vật Lê Lợi trong *Hội thể* của Nguyễn Quang Thân).

3.3.2.2. Giải huyền thoại về văn hóa

Những hình tượng về tôn giáo, những linh vật, những motif trong truyện cổ bị đem ra bình phẩm hoặc lồng ghép, đối sánh với những con người bình thường trong đời sống thế tục. Từ việc tính thiêng bị tước bỏ, các biểu tượng văn hóa này trở nên gần gũi và sự thành kính vì thế cũng ít nhiều bị mai một (ông Đùng bà Đà trong

Mẫu Thượng Ngàn của Nguyễn Xuân Khánh, bé Hon trong *Thiên sứ* của Phạm Thị Hoài, Thần – Tiên – Phật, các linh vật trong *Bả giờ*, *Người đi vắng* của Nguyễn Bình Phương).

CHƯƠNG 4. YẾU TỐ HUYỀN THOẠI TRONG TIỂU THUYẾT VIỆT NAM TỪ 1986 ĐẾN 2015 – NHÌN TỪ MỘT SỐ PHƯƠNG THỨC THỂ HIỆN

4.1. Thời gian huyền thoại

Thời gian trong huyền thoại là một kiểu thời gian đặc biệt. Nó mang đậm sắc màu tâm linh, là thời gian không thuần nhất, nhiều chiều kích. Thời gian ấy cũng gắn liền với nghi lễ và sinh hoạt tập thể của cộng đồng. Một tác phẩm văn học có sử dụng yếu tố huyền thoại, nếu tái hiện thời gian huyền thoại sẽ khiến con người trở nên gần gũi hơn với không gian sống của thần thánh, của cõi thiêng.

4.1.1. Thời gian đồng hiện

Thời gian đồng hiện đặc biệt phù hợp cho thế giới tâm linh, cho những mộng tưởng, những ảo giác bởi khi tồn tại cả ba trục quá khứ – hiện tại – tương lai, con người sẽ sống trong một thế giới phi thời gian. Ở đó, những gì thuộc về tư duy logic, thuộc về lý tính trở nên bất lực mà chỉ có thể tri nhận thế giới bằng cảm giác, bằng khả năng liên tưởng của riêng mình (*Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh, *Người sông Mê* của Châu Diên).

4.1.2. Thời gian huyền ảo

Tính huyền ảo của thời gian huyền thoại trước hết thể hiện ở độ nhòe mờ. Theo đó, tính cụ thể, xác định của thời gian cũng bị tước bỏ, thay vào đó là kiểu thời gian vô chừng, vô định thường thấy trong thể loại thần thoại, truyện cổ tích. Tuy nhiên, thời gian trong các tác phẩm tiểu thuyết là thời gian đang diễn tiến. Nó vừa chứa đựng mạch ngầm trôi chảy của quá khứ, vừa chứa đựng một thực tại tưởng như có thể chạm tới (*Đức Phật, nàng Savitri và Tôi*,

Trong sương hồng hiện ra của Hồ Anh Thái, *Những đứa trẻ chết già* của Nguyễn Bình Phương).

4.2. Không gian huyền thoại

Với tiểu thuyết Việt Nam đương đại có sử dụng yếu tố huyền thoại, bên cạnh thời gian huyền thoại, các nhà văn còn đi vào tạo lập một kiểu không gian tương ứng – không gian huyền thoại. Ở đó là sự kết hợp giữa kinh nghiệm không gian văn hóa cổ xưa với trải nghiệm về cuộc sống hôm nay.

4.2.1. Không gian hư ảo

Không gian hư ảo là không gian đầy sức ám ảnh, có độ nhòe mờ: có khi đó là không gian rừng núi hoang sơ, có khi đó cũng là không gian của chiến trường đầy ám ảnh và chết chóc, cũng có khi đó là không gian của sự đổ vỡ và suy tàn. Ngoài ra, không gian tiểu thuyết còn bị chi phối bởi kiểu không gian bất định, luôn có sự biến đổi và dịch chuyển (*Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh, *Trong sương hồng hiện ra* của Hồ Anh Thái).

4.2.2. Không gian tâm linh

Không gian tâm linh là kiểu không gian thiêng, gắn với thái độ tôn kính và ngưỡng mộ của nhân vật trong tác phẩm. Không gian tâm linh phẳng phất sắc màu của tôn giáo và tín ngưỡng cộng đồng. Vì vậy, không gian này luôn tồn tại và song hành cùng những hình ảnh có tính biểu tượng (*Giàn thiêu* của Võ Thị Hảo, *Đức Phật, nàng Savitri và Tôi* của Hồ Anh Thái, *Tàn đèn đóm đỏ* của Phạm Ngọc Tiến).

4.3. Motif thể hiện tính huyền thoại

Soi chiếu vào trong các tác phẩm tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến 2015 có sử dụng yếu tố huyền thoại, chúng ta nhận thấy có sự hiện diện xuyên suốt và dày đặc các kiểu motif cổ xưa. Bởi, đối với tư duy huyền thoại thì và “các motif đã trở thành đề tài xuyên suốt trong sự phối hợp với logic tâm lý và biểu trưng huyền thoại” [7, tr.420].

4.3.1. Motif sinh đẻ thần kỳ

Motif sinh nở thần kỳ trong các tác phẩm tuy không có trường hợp nào được kiểm chứng là do sức mạnh tự nhiên, nhưng việc mang thai và sinh nở cũng đã được huyền thoại hóa, khiến người đọc dễ liên tưởng đến sự kỳ diệu của bào thai hoặc sự ra đời bí ẩn của đứa trẻ đó (*Những đứa trẻ chết già* của Nguyễn Bình Phương, *Thiên sứ* của Phạm Thị Hoài).

4.3.2. Motif tái sinh

Motif tái sinh thể hiện ở hai dạng thức: thứ nhất là sự luân hồi của con người, người chết được đầu thai lại ở những kiếp sau (*Giàn thêu* của Võ Thị Hảo, *Đức Phật, nàng Savitri và Tôi* của Hồ Anh Thái, *Mưa ở kiếp sau* của Đoàn Minh Phượng, *Người sông Mê* của Châu Diên); thứ hai là nhân vật có thể chết đi rồi sống lại (*Trong sương hồng hiện ra* của Hồ Anh Thái).

4.3.3. Motif báo ứng

Trong huyền thoại hay các truyện cổ dân gian, motif báo ứng nói lên mối quan hệ có tính nhân – quả. Đến với tiểu thuyết Việt Nam đương đại, motif này tiếp tục được kế thừa và sử dụng, qua đó góp phần khẳng định chỗ đứng và sức sống lâu bền của những motif huyền thoại trong sáng tác văn học (*Dòng sông mía* của Đào Thắng, *Cõi người rung chuông tận thế* của Hồ Anh Thái, *Lời nguyện hai trăm năm* của Khôi Vũ).

4.3.4. Motif giấc mơ

Trước hết, giấc mơ gắn với chức năng tiên tri, dự cảm về định mệnh con người (*Ngôi* của Nguyễn Bình Phương); là phương thức để nhân vật hóa giải những bi kịch (*Cõi người rung chuông tận thế* của Hồ Anh Thái). Đồng thời, giấc mơ còn khắc họa những ham muốn, những khát khao ân ái trong đời sống tâm lý của nhân vật (*Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh); là nơi thể hiện một cách sinh động thế giới nội tâm của nhân vật (*Hồ Quý Ly* của Nguyễn Xuân Khánh, *Mưa ở kiếp sau* của Đoàn Minh Phượng).

KẾT LUẬN

Trải qua gần 30 năm, một chặng đường dài trên hành trình đổi mới, tiểu thuyết đương đại Việt Nam đã có những thay đổi rõ rệt và tạo nên những thành tựu rực rỡ. Góp phần làm nên sự đổi mới đó chính là những nỗ lực không ngừng của người nghệ sĩ nhằm tìm ra lối đi riêng cho sáng tác của mình. Trong đó, nhiều người đã lựa chọn con đường trở về với văn hóa dân gian, với những câu chuyện huyền thoại cổ xưa và với việc sáng tạo nên những huyền thoại mới bằng cảm quan hiện đại. Đưa yếu tố huyền thoại vào tác phẩm, nhà văn dễ dàng hơn trong việc tiếp cận và lý giải những hiện tượng phức tạp thuộc về thế giới tâm linh, khám phá đời sống vô thức của con người. Nhờ đó, nhà văn có thể nhìn sâu hơn vào thế giới nội tâm nhân vật, đồng thời cũng mang lại sự “lạ hoá” cho tác phẩm, hấp dẫn người đọc.

Huyền thoại trong tiểu thuyết đương đại Việt Nam có nguồn gốc từ văn học và văn hóa dân gian, tín ngưỡng cộng đồng, từ lịch sử, dã sử, từ huyền thoại cổ xưa, hoặc có thể do chính nhà văn sáng tạo nên. Xác định đặc trưng cơ bản của huyền thoại đồng nghĩa với việc vạch ra những tiêu chí cơ bản để khởi đầu cho quá trình tiếp cận và nghiên cứu huyền thoại cũng như phân biệt với các khái niệm gần gũi nó. Theo chúng tôi, huyền thoại có bốn đặc trưng cơ bản: Huyền thoại là biểu hiện của cái thiêng; tồn tại theo logic của trí tưởng tượng; là câu chuyện khai nguyên, kiến tạo; là biểu hiện của vô thức tập thể.

Xuất phát từ những đặc trưng ban đầu, khi chuyển hóa vào tác phẩm, huyền thoại có những biến hóa, thay đổi đáng kể. Lịch sử phát triển của văn học dân tộc cho thấy, huyền thoại đã có một hành trình khá dài, khởi nguồn từ văn học dân gian, sau đó nương náu, tái sinh, xâm nhập vào các thời kỳ văn học viết, đi từ trung đại đến hiện đại. Trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại, những dạng thức tồn tại của huyền thoại khá đa dạng, phù hợp với nhận thức và lý giải của nhà văn về hiện thực và cuộc sống, đặc biệt mang đậm tính bản địa.

Trong nhiều tác phẩm, người viết đã sử dụng yếu tố huyền thoại để tạo ra những hình tượng mang tính ẩn dụ cao, chúng hiện tồn như một ký hiệu nghệ thuật đa nghĩa. Đồng thời, để truyền tải những ý nghĩa mới, người viết cũng có thể tạo ra những huyền thoại hiện đại bằng cách cải biến những huyền thoại truyền thống hoặc sáng tạo hoàn toàn những huyền thoại mới.

Ở phương diện nội dung, tư duy huyền thoại hóa đã chi phối mạnh mẽ đến việc xây dựng hệ thống nhân vật, hệ hình tượng cổ mẫu và chuyển tải những quan niệm mới về con người của nhà văn. Về hệ thống nhân vật, tư duy quen thuộc để tái tạo huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến 2015 chính là làm mới lại nhân vật huyền thoại từ tôn giáo, tín ngưỡng thông qua cảm quan hiện đại. Trong tác phẩm, những nhân vật của quá khứ được các nhà văn nhào nặn lại, hư cấu lại để tạo ra các hình tượng nhân vật mới gắn với cảm hứng thế sự. Và vì thế, tác phẩm được khoác lên màu sắc khác, nhuần nhị và cuốn hút hơn. Đồng thời, các cổ mẫu vốn tồn tại trong tiềm thức của nhân loại, trong tâm thức cộng đồng như nước, lửa, trăng... khi bước vào các tác phẩm đã trở thành hệ hình tượng với những ý nghĩa vừa phổ quát vừa gắn chặt với đời sống tâm linh của cộng đồng, của dân tộc. Rõ ràng, sử dụng tư duy huyền thoại hóa, nhà văn đã thành công khi khám phá vùng hiện thực gắn với thế giới nội tâm, bản năng và những góc khuất bí ẩn của con người.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi cũng phát hiện ra rằng, song hành cùng quá trình xây dựng, tái tạo nhân vật theo hướng huyền thoại hóa thì giới sáng tác còn tạo ra những “phản đề của huyền thoại” để phá vỡ những ước lệ trong dân gian, hướng tới cảm hứng giải thiêng nhân vật. Điều này không phải là thái độ phủ nhận hay chống đối lại xu hướng huyền thoại hóa nói chung mà chính là tiếng nói phản biện, đặt nhân vật trong cảm quan mới về đời sống thế tục và hiện thực đời thường. Điều đó cho thấy, giải huyền thoại là một phương thức gia tăng tính đối thoại trong tiểu thuyết.

Ở phương thức thể hiện, yếu tố huyền thoại tác động đến các thành tố cấu thành của thi pháp tiểu thuyết, cụ thể là thời gian

huyền thoại, không gian huyền thoại và hệ thống các motif. Chúng tôi cho rằng, sự xâm nhập của yếu tố huyền thoại vào trong các tác phẩm tiểu thuyết làm thay đổi đáng kể các chiều kích của không gian và thời gian cũng như tạo ra nhiều kiểu, dạng thời gian, không gian khác nhau. Cụ thể, thời gian đồng hiện và thời gian huyền ảo hiện diện trong tác phẩm khiến thế giới nhân vật hiện hữu trong một thế giới phi thời gian. Ở đó, cả ba trục thời gian quá khứ – hiện tại – tương lai cùng hiện hữu và mọi ranh giới cũng như tính xác thực của thời gian đều bị nhòe mờ. Không gian hư ảo và không gian tâm linh gắn liền với tính mơ hồ, tính thiêng trong thần thoại. Chính sắc màu của thời gian và không gian mang đến cho tác phẩm sắc màu, không khí và dư vị của cõi thiêng, của thế giới thuở ban đầu. Bên cạnh đó, việc các nhà văn sử dụng các motif vốn quen thuộc trong huyền thoại như motif sinh đẻ thần kỳ, motif tái sinh, motif báo ứng, motif giấc mơ... đã cho thấy sự hiện diện rất rõ nét của yếu tố huyền thoại trong tác phẩm. Dĩ nhiên, những motif đó không còn nguyên trạng như trong thần thoại hay truyện cổ mà đã có những biến đổi nhất định về hình thức cũng như ý nghĩa thể hiện.

Có thể xem yếu tố huyền thoại như một tâm điểm với khả năng lan tỏa, chi phối hình hài của những thành tố cấu thành nên chỉnh thể tác phẩm. Chính vì vậy, sức thu hút của các tác phẩm này không chỉ ở sự lạ hóa mà bởi nó mang dáng hình rất riêng, cả về nội dung và phương thức phản ánh. Người đọc vừa bắt gặp ở đó những vấn đề của đời sống thực tại, vừa tìm thấy những trầm tích văn hoá lắng đọng trong những huyền thoại xưa, trong lịch sử và cả trong đời sống tâm linh của nhân loại. Và khi nối kết giữa văn học quá khứ và văn học hiện tại, khi cất lên những tiếng nói đối thoại về tư tưởng, về văn hóa, bản thân yếu tố huyền thoại là sự hiện hữu sinh động nhất của tính liên văn bản.

Bên cạnh đó, chúng tôi cho rằng, các tác phẩm tiểu thuyết có sử dụng yếu tố huyền thoại hoàn toàn không phải là sản phẩm của sự cắt ghép, pha trộn giữa cũ và mới, càng không phải là sự lai tạp với văn hóa, văn học phương Tây hay mô phỏng những tác phẩm

tiểu thuyết huyền thoại đạt đến đỉnh cao thành tựu trên thế giới. Thực tế cho thấy, những tác phẩm này được sáng tạo từ nhiều yếu tố: từ tài năng, từ vốn kiến thức về văn hóa – lịch sử của dân tộc và nhân loại, từ kỹ thuật viết văn... Ngoài ra, diện mạo của tác phẩm văn học không chỉ được tạo nên từ ý thức sáng tạo của nhà văn mà còn chịu sự chi phối từ trong vô thức sáng tạo của người nghệ sĩ. Sự xuất hiện của yếu tố huyền thoại trong các tác phẩm tiểu thuyết Việt Nam đương đại đã thể hiện nhu cầu giao thoa, tương tác về thể loại giữa văn học dân gian và văn học viết, giữa tự sự dân gian và tự sự hiện đại. Dĩ nhiên, “cuộc hôn phối” trên cũng trải qua không ít thăng trầm khi phải đối mặt với nhiều ý kiến trái chiều từ dư luận. Vượt lên trên tất cả, tiểu thuyết Việt Nam đương đại đã và đang dần khẳng định giá trị, chỗ đứng của riêng mình trên văn đàn và trong lòng độc giả. Vì lẽ đó, khuynh hướng sáng tác theo hướng huyền thoại hóa, đưa truyện kể dân gian vào trong tiểu thuyết vẫn là miền đất hứa đối với các nhà văn. Bằng việc sử dụng tư duy huyền thoại, các nhà văn đã tự làm mới mình khi đã đi xa hơn trong việc phục hồi, tái tạo và sáng tạo huyền thoại. Và đó là cách các tác phẩm tự sự hiện đại dùng huyền thoại để nhận thức, khám phá cuộc sống hôm nay.

Có thể nói, văn hóa dân gian nói chung và huyền thoại nói riêng đã song hành cùng văn học viết suốt hơn mười thế kỷ. Chúng tôi cho rằng đây là mối duyên đẹp, bền chặt, sâu sắc và thủy chung. Quá trình chuyển hóa, xâm nhập của huyền thoại vào văn học viết vốn diễn ra từ rất lâu nhưng thực sự ấn tượng cũng như mang lại những khoái cảm thẩm mỹ đặc biệt, gợi mở trường suy tưởng, khai phá thế giới tâm linh... chỉ khi bước chân vào địa hạt của tiểu thuyết trên chặng đường đổi mới. Đó cũng là khi các nhà văn đương đại biết tiếp nhận những thành tựu của văn chương thế giới, phát huy những giá trị đặc sắc của văn hóa dân tộc và không ngừng nỗ lực làm mới sản phẩm của chính mình. Và với một dân tộc không quá quen thuộc với lối tư biện triết học, cũng không có bề dày về truyền thống sáng tác truyện chí quái, truyện truyền kỳ thì việc tạo ra những tác phẩm văn học viết mang màu sắc huyền thoại ít nhiều cũng là

một thành tựu đáng trân trọng để đưa văn học Việt Nam hội nhập sâu với văn học thế giới.

Trong quá trình thực hiện luận án, chúng tôi nhận thấy do giới hạn dung lượng nên nhiều vấn đề liên quan chưa được nghiên cứu thấu đáo. Đó là việc đối sánh kỹ hơn yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại với yếu tố huyền thoại trong các tiểu thuyết lớn của thế giới. Trên cơ sở đó, tiến hành phân tích, đánh giá những tương đồng và khác biệt, sự kế thừa và cách tân, tính bản địa và tính quốc tế của yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam. Hiện thực hóa hướng đi trên, chúng tôi cho rằng, trong tương lai, một công trình dài hơi nghiên cứu sự hiện diện yếu tố huyền thoại trong văn học hiện đại Việt Nam (ở các thể loại tiểu thuyết, truyện ngắn, thơ) là khả thể. Hy vọng, các vấn đề trên đây sẽ mang tính gợi mở cho những ai yêu thích, tâm huyết trong nghiên cứu về huyền thoại nói chung và huyền thoại trong văn học nói riêng.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC LIÊN QUAN ĐÃ CÔNG BỐ

1. Nguyễn Thị Ái Thoa (2018), “Huyền thoại và việc nghiên cứu huyền thoại trong văn học Việt Nam hiện đại”, Tạp chí *Khoa học và công nghệ*, Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế, tập 11, số 2/2018.
2. Nguyễn Thị Ái Thoa (2018), “Giải huyền thoại về nhân vật lịch sử trong tiểu thuyết *Giàn thêu* của Võ Thị Hảo và *Hội thề* của Nguyễn Quang Thân”, Tạp chí *Khoa học*, Đại học Huế, tập 127, số 6A/2018.
3. Nguyễn Thị Ái Thoa (2018), “Không gian huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam từ sau 1986”, Tạp chí *Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng, số 28 (02)/2018.
4. Nguyễn Thị Ái Thoa – Hồ Tiểu Ngọc (2018), “The Essence of Mystification in The Novel *The Buddha, Savitri and Me* by Thai Anh Ho”, The 5th International Conference Language, Society, and Culture in Asean Contexts (LSCAC 2018), May/2018
5. Nguyễn Thị Ái Thoa (2018), “Mythical Time in Contemporary Vietnamese Fiction”, Tạp chí *Khoa học*, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng, số 31(05)/2018.
6. Nguyễn Thị Ái Thoa (2018), “Thế giới biểu tượng trong một số tiểu thuyết Việt Nam từ sau 1986”, Tạp chí *Khoa học và Công nghệ*, Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế, tập 13, số 3/2018.
7. Nguyễn Thị Ái Thoa (2019), “Tư duy huyền thoại hóa cổ mẫu nước và lửa trong một số tiểu thuyết Việt Nam đương đại”, Tạp chí *Khoa học và Giáo dục*, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế, số 1/ 2019.
8. Nguyễn Thành – Nguyễn Thị Ái Thoa (2019), “Yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại”, Tạp chí *Lý luận phê bình Văn học – Nghệ thuật*, số 7/2019.

TABLES OF CONTENTS

	Page
INTRODUCTION	1
1. Reason for topic selection	1
2. Subjects and scope of research	1
3. Approach theory and research methods	2
4. Research purpose	2
5. New contributions of the thesis	3
6. Structure of the thesis	3
CONTENT	4
CHAPTER 1. OVERVIEW OF RESEARCH	4
1.1. Research situation	4
<i>1.1.1. Situation of research, introduction to myth theory in Vietnam</i>	4
<i>1.1.2. The situation of studying the myth factor in literature in Vietnam from 1986 to 2015</i>	4
1.2. Comment on the research review	5
1.3. Determining the research issue of the thesis	5
CHAPTER 2. CHARACTERISTICS OF MYTHICAL THINKING AND MODES EXPRESSING MYTHICAL FACTORS IN VIETNAMESE NOVELS FROM 1986 TO 2015	7
2.1. Concept of myth.....	7
2.2. Characteristic of mythical thinking	7
2.3. The transformation of the myth factor into literary works	8
2.4. Modes expressing the myth factor in Vietnamese novels from 1986 to 2015.....	9
CHAPTER 3. MYTH FACTOR IN VIETNAMESE NOVELS FROM 1986 TO 2015 – FROM THE VIEW OF MYTHICISM AND DISPELLING MYTH TREND	10
3.1. Mythicism thinking in the genre of fiction.....	10

3.2. Expressions of mythicism thinking in contemporary Vietnamese novels	11
3.2.1. <i>Mythicisim of characters of religion and beliefs</i>	11
3.2.2. <i>Mythicisim of the image of archetype</i>	11
3.3. Trends of dispelling myth	13
3.3.1. <i>The concept of dispelling myth and dispelling the myth in literature</i>	13
3.3.2. <i>Trends of dispelling the myth in contemporary Vietnamese fiction</i>	13
CHAPTER 4. MYTH FACTORS IN VIETNAMESE NOVELS FROM 1986 TO 2015 - FROM THE VIEW OF SOME EXPRESSIVE MODES	15
4.1. Myth time	15
4.1.1. <i>Co-existence time</i>	15
4.1.2. <i>Illusory time</i>	15
4.2. Myth space	16
4.2.1. <i>Fantasy space</i>	16
4.2.2. <i>Spiritual space</i>	16
4.3. Motif showing myth.....	16
4.3.1. <i>Motif of magical birth</i>	17
4.3.2. <i>Motif about rebirth</i>	17
4.3.3. <i>Motif about retribution</i>	17
4.3.4. <i>Motif of dream</i>	17
CONCLUSION	18
PUBLICATION LIST OF RELATED SCIENTIFIC WORKS	23

INTRODUCTION

1. Reason for topic selection

Myth is a fertile land, which cultivates the development of art, and the source of long-standing creations, including literature. Appearing from folk literature, the myth gradually invaded, transformed and reborn in writing. The historical development of myth in literature is an extension from ancient, medieval, revival, classical to modern literature. Depending on the conception of the era, the historical - social situation, the myth is on different colors and meanings. Especially, in the world, the twentieth century is the century of birth and the formation of myths in composing literature. James Joyce, Thomas Mann, Kafka in Europe and G. Garcia Marquéz in Latin America are excellent delegates who have brought masterpieces to the world.

In Vietnam, the development of literary history is not beyond that rule. The myth appeared very early in the mythical works, then the legend and it was later invaded and reborn in medieval literature, modern literature under various colors, forms and modes of expression. However, it was not until the renovation period, from 1986 up to now, the myth has had a spectacular re-enact, become an impressive method of composing, especially in novels. In addition to the original prototype, “fragments from myths and legends” (Do Lai Thuy) have been molded to bring them new shapes.

Up to now, there has not been any work deeply studying the myth factor in contemporary Vietnamese novels under a comprehensive and systematic view.

For the above reasons, we decided to select the topic of the thesis: *Myth factor in Vietnamese novels from 1986 to 2015*.

2. Subjects and scope of research

2.1. Research subjects

The subject of the survey is Vietnamese novels in which myth factors are used in the period from 1986 to 2015. From the survey of typical novels with mythical elements, the thesis will study and

evaluate the role of the element of myth in the process of conveying the subjective thought and organizing the structure of the work.

2.2. Research scope

We determine the scope of the thesis is the myth factor in Vietnamese novels between 1986 and 2015 from two levels: content of reflection and method of expression.

3. Approach theory and research methods

3.1. Approach theory

- The research aspects of the thesis are developed in the spirit of modern prosody.

- The thesis combines the use of interpretations of the theory of myths and legends in literature, in particular the theory of mythical criticism of E.M.Meletinsky, V.Ia.Propp and C.Jung.

- The thesis aims to find out the origin and formation of myth factors as well as their transformation process into literary works and at the same time access cultural and historical materials to discover and solve the code of symbols, statues, motif ... as a basis, foundation for assessments and interpretations.

3.2. Research method

In the process of carrying out the thesis, we use a combination of research methods, such as type of genre method, structure - system method, contrast - comparison method, statistic – classification method, cultural – interdisciplinary method.

4. Research purpose

The purpose of the thesis is:

- Study and explore the transformation path of myth factors into Vietnamese novels;

- Overview of the means of mythicism in Vietnamese novels from a variety of aspects, levels: content (character world, archetype), form (art space, art time, motifs);

- Based on the systematic approach of Vietnamese novel works from 1986 to the present, the thesis builds assessments,

views and judgments about the role as well as contributions of myth factors in the process of innovating prosody in Vietnam.

- Finally, the thesis provides a comprehensive view of the presence of myth factors in Vietnamese novels from 1986 to 2015.

5. New contributions of the thesis

Basically, the thesis has the following new contributions:

- Discovering the transformation from myth to literary myth, from ancient myth to modern myth,

- Applying the theory of mythical critique to deeply explain and analyze the presence of the myth factor in contemporary Vietnamese novels from many aspects of prosody genre. At the same time, it helps clarify the trend of dispelling myths surveyed in the system of novels,

- In addition to clarifying the inheritance of values from ancient myths, the thesis also analyzes in depth writers' contributions and creativity in the use of mythical elements. Thereby, this helps to decipher the characteristics of the part of Vietnamese contemporary novels written in accordance with the mythicism trend.

- The thesis has a certain meaning for the research works on myths in contemporary Vietnamese prose and can be used as reference material in the study and teaching of literature as well.

6. Structure of the thesis

Chapter 1. **Overview of research**

Chapter 2. **Characteristics of mythical thinking and forms showing the myth factor in Vietnamese novels from 1986 to 2015**

Chapter 3. **Myth factors in Vietnamese novels from 1986 to 2015 seen from mythicism thinking and the trend of dispelling myth**

Chapter 4. **Myth factors in Vietnamese novels from 1986 to 2015 seen from a number of expressive methods**

CONTENT

CHAPTER 1. OVERVIEW OF RESEARCH

1.1. Research situation

1.1.1. Situation of research, introduction to myth theory in Vietnam

For a long time, the myth has drawn special attention from researchers in many different fields such as anthropology, ethnology, culture, and literature. Born in the second half of the nineteenth century, the school of anthropology had new insights, contributing significantly to the discovery of the nature of myths with the representative of this school, E. Tylor, a British cultural anthropologist with *Primitive Culture*.

The twentieth century was considered as a century with important changes to the research and criticism of myths. These listed great names played an important role in myth research like E.M. Meletinski with *The poetics of myth*; J.G.Frazer with *The golden bough, Myths of the origin of fire*; C.G. Jung with the article on *Archetypes of the Collective Unconscious*; V.Ia. Propp with *Collection of V.Ia.Propp* (2 episodes); N. Frye with his two most important works are *Anatomy of criticism (1957)* and *Myth, Fiction, and Displacement*; Roland Barthes with *Myths*.

1.1.2. The situation of studying the myth factor in literature in Vietnam from 1986 to 2015

Until recent years, critics and researchers have begun to pay more attention to myths and decipher the presence of myths in Vietnamese literature.

Below are some articles about the myths and literary myths published in magazines, seminars and websites, such as “*Myths, literature, literary myth*” in the Journal of Literature, March 1992, of Lai Nguyen An; “*Post-colonial narrative: history and myth in Mau Thuong Ngan by Nguyen Xuan Khanh*” in the Journal of Literary

Studies, No. 9 of Doan Anh Duong; “*Invasion and rebirth of some patterns of folklore narration in Vietnamese prose from 1986 to present*” in the Journal of Folklore of Hoang Cam Giang, etc.

Besides, quite a number of myth and myth-related research projects have been released, such as *Psychoanalysis and spiritual culture* edited by Do Lai Thuy (2004), *Myth and literature* by many authors (2007), *Myth criticism* by Dao Ngoc Chuong (2008).

1.2. Comment on the research review

- From the nineteenth century, in the world, the myth has been the research object in various sciences and schools. Consequently, many different conceptions of myths have been formed and so far, although there is no uniform understanding yet, the definition has been thoroughly analyzed by researchers.

- In Vietnam, many researchers have applied the theory of myths to approach and exploit the mythicism mode in literary works.

- Most of the research works on the myth factors, myth mode in Vietnamese novels in particular and Vietnamese prose in general is surveyed on a number of aspects and levels of modern prosody.

- And in fact, the above research shows that the works are more or less referring to the myth factor, the mythicism mode in the contemporary Vietnamese prose, but the authors have not deeply studied the myth factor in the comprehensive and systematic view.

1.3. Determining the research issue of the thesis

The research task of the thesis is to examine the presence of the myth factor in Vietnamese novels from 1986 to 2015, then show the role of the myth factor in the structure of the work and its artistic effectiveness.

Firstly, we learn and explore the transformation path of the myth factor into literature in general and in Vietnamese literature in particular. Since then, we have modeled the expressive forms of myth factors in Vietnamese literature from 1986 up to now.

Secondly, the survey of the manifestations of mythical thinking must be based on an inseparable part from Vietnam's history, culture, environment and society.

Thirdly, the research process also shows that traditional and modern myths inherently have many differences. Therefore, the myth in modern narrative has its very own colors that cannot be mixed.

Finally, we think that it is necessary to develop assessments and judgments about the role as well as the contribution of the legendary element in the innovation process of prosody genre in Vietnamese literature.

In general, in Vietnam, the process of studying myths has been long and quite exciting. Translated and printed works in the country show the theories about myth have drawn the attention of researchers and readers. As a result, literary works composed in the mythical mode have scientifically, thoroughly and convincingly been accessed, dissected, evaluated.

Vietnamese novels since 1986 have made many strenuous efforts towards innovation, in which incorporating the element of myth into the work is one of the choices of writers. In fact, these works have created a positive effect on the public and honored in the literacy forum. However, there has not been any systematic study of the presence of the myth factor in the novel. Therefore, the values, as well as the contribution of the myth factor in order to make the work successful, have not been properly and appropriately valued. This thesis is the complement to those shortcomings.

CHAPTER 2. CHARACTERISTICS OF MYTHICAL THINKING AND MODES EXPRESSING MYTHICAL FACTORS IN VIETNAMESE NOVELS FROM 1986 TO 2015

2.1. Concept of myth

Around the term "myth", there are many different definitions depending on the school of study, approaching angle and evaluation criteria. On the basis of researching documents related to myths, we select the basic points of various definitions in accordance with the connotative content of the myth that the research aims at. Accordingly, the connotation of the concept of myth in the thesis is understood as follows: "*Myth tells a sacred story, it narrates an event that occurred in the first period, the primitive myth*" (Mircea Eliade), such as "*stories of the origin of the world, natural phenomena, gods and cultural heroes*", and myths "*structured by original modes and archetypes of the sapiens spirit and our spirit*" (Gilbert Durand). The concept of the above-stated myth incorporates the views of anthropologists and psychoanalysts. During the process of implementing the thesis, we used these views to approach and explore the value of myth factors in Vietnamese novels from 1986 to 2015.

2.2. Characteristic of mythical thinking

From the perspective of a type of thinking, we review some theoretical points as a basis to consider the infiltration of myths into the narrative structure of literature and somewhat dominates, affects the Vietnamese contemporary novels using myth factors. Accordingly, the myth has four basic characteristics:

Firstly, myth is an expression of holiness.

Secondly, myth exists according to the logic of the imagination.

Thirdly, myth is the story of origin and creation.

Fourthly, myth is a manifestation of the collective unconsciousness.

We believe that the characteristics of mythical thinking are important theoretical foundations to differentiate myths from close concepts such as fantasy, magic, and horror. And the establishment of mythical thinking is a very long step in the research and criticism of myths.

2.3. The transformation of the myth factor into literary works

In the process of examining the transformation of myth into literary works, we found that literary myth has certain distinctive features:

First, a literary myth is a message without a transmitter (pseudo-myth). According to Dang Anh Dao, modern writers are trying to get back to their roots by turning their works into messages without transmitter like the myth of childhood. They indulge themselves in the work in polyphonic voices, by multiplying the points of view and multiple subjects of the speech, by the indeterminacy of the meaning of the text.

At the same time, when penetrating into literary works, myths form motifs and allegories. Motifs such as death, miraculous birth, rebirth, retribution, etc. appear in short stories of Pham Hai Van, Ngo Van Phu, Ngo Tu Lap, Y Ban or in novels of Nguyen Binh Phuong. It can be said that motif and allegory are factors associated with the mode of expression of the element of myth in literature.

Besides, the literary myth is also associated with symbols and archetypes. In literature, archetypes appear in two forms: the common archetype of humanity and the archetype derived from indigenous myths.

Also, the literary myth - the modern myth - has made a revolution in thinking, changed the genre structure of literary works compared to the tradition, creating a “modern maze of modern times” (Dang Anh Dao). This can be found in most works written according to the trend of mythicism or dispelling myths such as stories of Nguyen Huy Thiep, *Hanh trang cua nguoi dan*

ba Au Lac by Vo Thi Hao, *Ben tran gian* by Luu Son Minh or in the novel *Noi buon chien tranh* (The sorrow of war) by Bao Ninh, *Trong suong hong hien ra* by Ho Anh Thai, etc. In fact, the reappearance of folk narrative mode inside the works of contemporary prose is the phenomenon of regenerating the myth factor in a new social and cultural context with new meanings. This is an intentional “restructure”.

Finally, in literary works, the dispelling myth is used as a means of neutralizing the sacred, using myth to mock myth and to interpret and understand the present. In Vietnam, it is easy to come across this inspiration in a series of short stories by Nguyen Huy Thiep such as *Truong Chi*, *Vang lua*, *Pham tiet* or *An Duong Vuong* by Le Minh Ha, *Duong Tang* by Truong Quoc Dung, etc. or *Mau Thuong Ngan* by Nguyen Xuan Khanh, *Hoi the* by Nguyen Quang Than, *Gian thieu* by Vo Thi Hao, etc.

2.4. Modes expressing the myth factor in Vietnamese novels from 1986 to 2015

In Vietnam, being born from literature - folklore, myth intruded and reborn into writing literature with a fairly long journey, from the middle to the modern. In Vietnamese literature since 1986, literary myth is polysemous and multi-dimensional and takes on the task of explaining and interpreting life. There, the folk nature resonates with modern consciousness, modern reading, and myth thus being contemplated in new inspiration and capable of generating new sources of energy. Myth factors are present in many aspects, angles and penetrate, strongly dominate the internal structure of the work. Surveying Vietnamese novels from 1986 to 2015 using the element of myth, we have generalized the basic forms of myths as follows:

Firstly, the myth in the novels from this period originated from the beliefs and folklore such as the custom of worshipping mascots, the deities in *Mau Thuong Ngan* by Nguyen Xuan Khanh,

Dong song mia by Dao Thang, *Nhung dua tre chet gia* by Nguyen Binh Phuong.

Second, the myth originates from a religion like Buddhism: the myth of the character Tu Dao Hanh in *Gian thieu* by Vo Thi Hao, the Buddha in *Duc Phat, nang Savitri va Toi* by Ho Anh Thai.

Thirdly, myth is associated with historical events and characters such as *Hoi the* by Nguyen Quang Than, *Gian thieu* by Vo Thi Hao, *Nguoi di vang* by Nguyen Binh Phuong.

Fourth, myth is transformed from motifs and archetypes. Based on the understanding of Jung's psychoanalytic theory, there are "archetype" forms that appear in most of the works we surveyed such as: archetype of water (*Dong song mia* by Dao Thang, *Ben khong chong* by Duong Huong, *Gian thieu* by Vo Thi Hao, *Loi nguyen hai tram nam* by Khoi Vu, the archetype of fire (in *Duc Phat, nang Savitri va Toi* by Ho Anh Thai, *Gian thieu* by Vo Thi Hao), the archetype of moon (*Loi nguyen hai tram nam* by Khoi Vu, *Ba gioi, Vao coi* by Nguyen Binh Phuong, *Mau Thuong Ngan* by Nguyen Xuan Khanh).

Finally, myth is associated with types of artistic time (co-existence, fantasy time), artistic space (unreal space, spiritual space) in almost 23 works surveyed.

CHAPTER 3. MYTH FACTOR IN VIETNAMESE NOVELS FROM 1986 TO 2015 – FROM THE VIEW OF MYTHICISM AND DISPELLING MYTH TREND

3.1. Mythicism thinking in the genre of fiction

E.M.Meletinsky, the author of *The Poetics of Myth*, said: "The prosody of mythicism is one of the methods of organizing narration after breaking or destroying the structure of classic novels of the 21st century initially came with duplicates and icons. They help arrange modern life material and internal structure of action, then later by creating an independent mythical plot to

design collective consciousness simultaneously with the universal history.” [76, p.464]. In the world, the trend of mythicism takes place in many fields, from novels, poems to plays, but the most powerful is still in the genre of novels (*Ulysses* by J. Joyce, *Nuit* by T.Mann, *Bien dang* by F. Kafka or *Tram nam co don* by G. Marquéz).

In the novels from 1986 to 2015, with mythicism thinking, writers aim to praise and honor religious characters. In addition, unlike ancient myths, mythicism thinking is also a way for writers to explore inner reality and human instincts through the system of archetypes. (*Mau Thuong Ngan, Doi gao len chua* by Nguyen Xuan Khanh; *Ba gioi, Vao coi, Ngoi* by Nguyen Binh Phuong, *Nguoi song Me* by Chau Dien, *Coi nguoi rung chuong tan the* by Ho Anh Thai.)

3.2. Expressions of mythicism thinking in contemporary Vietnamese novels

3.2.1. Mythicism of characters of religion and beliefs

In contemporary Vietnamese prose, the familiar thinking to recreate religious or belief characters is to make the characters sacred, divinize or shine the beauty of personality, thought and intellect in which ordinary people do not have those. At the same time, the writers also renewed the mythical characters through the modern senses (the character of Buddha in *Duc Phat, nang Savitri va Toi* by Ho Anh Thai, the character of Vo Uy in *Doi gao len chua*, the character Mau Thuong Ngan in *Mau Thuong Ngan* by Nguyen Xuan Khanh).

3.2.2. Mythicism of the image of archetype

The Dictionary of the world's cultural symbol explains: “The original samples are like prototypes of symbolic groups so deeply ingrained in unconscious that they become like a structure ...” [22, p.XXI]. The literary dictionary defines “archetype is a concept

used to refer to the samples of symbols, innate spiritual structures, in the human imagination, contained in the collective unconscious of the human community” [54, p.972]. Thus, basically, the archetype is the first and foremost symbol but primitive symbol existing in the people's minds for a long time and becoming collective unconscious.

In our view, water, fire and moon are archetypes. Because, right from the primitive time, the archetypes above are inherently symbols that exist in the minds of mankind. In terms of symbolic meaning, the above archetypes contain universal meanings, not limited to a people or a nation, and they represent the unconscious of the community and the collective unconscious. Regarding the role, in the works we surveyed, the archetypes above are present as character images, expressing the author's conception, thought and perception of reality and people.

3.2.2.1. The archetype of water - source of life, purification and regeneration

In contemporary Vietnamese fiction, the meaning of water is quite diverse. Sometimes the water waters the human soul, now and then it is full of dreams and caressing passions, at other times it is a friend who understands the feelings (*Gian thieu* of Vo Thi Hao). Water also gives people liberation from misery (*Dong song mia* of Dao Thang, *Manh dat lam nguoi nhieu ma* of Nguyen Khac Truong). But sometimes the water is cold and sometimes monstrous, disseminating misfortune for people (*Loi nguyen hai tram nam* of Khoi Vu, *Nhung dua tre chet gia* of Nguyen Binh Phuong).

3.2.2.2. The archetype of fire - destruction, guilt, and passion

First, fire is present in works with the meaning of destruction, associated with the horrors of fear and human insecurity (*Ba gioi, Thoat ky thuy* by Nguyen Binh Phuong, *Tan den dom do* by Pham

Ngoc Tien). At the same time, fire is inherently associated with enthusiasm and passion, so it represents the ideal, the desire for love (*Ho Quy Ly* by Nguyen Xuan Khanh) and the ordinary desires (*Ngoi* by Nguyen Binh Phuong). Besides, fire also contained in it the hatred and jealousy, envy (*Gian thieu* by Vo Thi Hao).

3.2.2.3. The archetype of the moon - where to uncover the unconscious world

In the works, the expressive meaning of the moon is diverse and abundant. The moon urged instinct, molded the deepest desires of the human soul (*Vao coi* by Nguyen Binh Phuong, *Mau Thuong Ngan* by Nguyen Xuan Khanh, *Loi nguyen hai tram nam* by Khoi Vu). At the same time, the moon belongs to the night, so it is associated with the unconscious life, about the instinctive impulses of humanity and therefore, the moon sows obsession into people's hearts (*Thoat ky thuy* by Nguyen Binh Phuong).

3.3. Trends of dispelling myth

3.3.1. The concept of dispelling myth and dispelling the myth in literature

According to R. Barthes, the dispelling myth is associated with the spirit of reflection, the attitude to resist the oppressive status of the myth, opening the need for reevaluation, re-awareness, revising sacred stories created by the mythicism process. It also means the structure and meaning that are considered stable of myth can be broken and changed.

3.3.2. Trends of dispelling the myth in contemporary Vietnamese fiction

In Vietnam, from 1986 up to now, literature has started to pay attention to the relationship between individuals and the community, the conflicts between tradition and modernity, between generations and generations. In parallel with the process

of mythicism, the dispelling myth here has many different meanings and purposes. At the time of the renovation, the dispelling myth was seen as a way to reveal the forgotten reality, and to change the old artistic thinking of the wartime, putting the writers before the demand to change the mode of reflection. The dispelling myth in novels from 1986 onwards formed two trends: the dispelling myth of historical characters and the one of culture.

3.3.2.1. The dispelling myth of historical characters

In the period 1986 - 2015, the trend of dispelling the myth about historical characters flourished in fiction works. Writing about history, but the concept of reality, people in the works of fiction in this period has changed, expanded more than before. In particular, writers have molded history to create a second history "as an assumption about another possibility of situations, relationships, fates described, commented in history [19, p.136]. The hidden flow throughout the works is not only historical or ethical inspiration but also inspiring world affairs, inspiring dialogue with the past. Using materials from the past, writers no longer use myths to honor idols, but they aim to explore the depth or volatility in the character's inner world, expressing their thoughts and philosophies about life. That is why contemporary Vietnamese novels are quite absent of historical characters written in a mythicism way but mostly in a dispelling myth. And the dispelling myth of historical characters is the re-recognition, reevaluation, re-analysis of values about themselves in many angles, many aspects (Luong Lap Nham, Doi Can in *Ngươi đi vắng* by Nguyen Binh Phuong; Y Lan, Tu Dao Hanh in *Gian thieu* by Vo Thi Hao).

However, a legend is a job that is both possible and impossible. In some cases, the neutralizing the sacred of historical character has gone too far, which causes the image to be trivialized (The character of Le Loi in *Hoi the* by Nguyen Quang Than).

3.3.2.2. *Dispelling the myth of culture*

Religious images, mascots, and motifs in ancient stories are criticized or integrated, compared and contrasted to ordinary people in secular life. Since the divinity was stripped, these cultural symbols became close and respect thus more or less dissipated (Dung, Da in *Mau Thuong Ngan* by Nguyen Xuan Khanh, Hon in *Thien su* by Pham Thi Hoai, God - Fairy - Buddha, mascots in *Ba gioi, Nguoi di vang* by Nguyen Binh Phuong).

CHAPTER 4. MYTH FACTORS IN VIETNAMESE NOVELS FROM 1986 TO 2015 - FROM THE VIEW OF SOME EXPRESSIVE MODES

4.1. Myth time

Myth time is a special kind of time. It is full of spiritual colors, a time of heterogeneity, with many dimensions. It is also associated with rituals and community activities. A literary work using the factor of myth, if recreating the time of myth will make people become closer to the living space of the gods and the realms.

4.1.1. *Co-existence time*

Co-existence time is especially suitable for the spiritual world, for illusions, hallucinations because when there exist all three axes of the past - present - future, people will live in a timeless world. There, what belongs to logical thinking, belongs to physical properties becomes helpless and can only perceive the world with its own senses and abilities of looking back on something (*Noi buon chien tranh* by Bao Ninh, *Nguoi song Me* by Chau Dien).

4.1.2. *Illusory time*

The illusory of the myth time is firstly shown in blur. Accordingly, the specificity and determination of time are also deprived, instead of the infinite, indeterminate type of time often found in the genre of myths, fairy tales. However, the time in the

novel is the one in progress. It both contains the smooth hidden flow of the past and a seemingly accessible reality (*Duc Phat, nang Savitri va Toi, Trong suong hong hien ra* by Ho Anh Thai, *Nhung dua tre chet gia* by Nguyen Binh Phuong).

4.2. Myth space

With contemporary Vietnamese novels that use the factor of myth, besides the time of myth, writers also go into creating a corresponding type of space - myth space. There is a combination of experience of ancient cultural space and experience of life today.

4.2.1. Fantasy space

Fantasy space is a space with full of obsession, with blur: sometimes it is a space of unspoiled mountains, sometimes it is also a space of a battlefield with full of obsession and death, sometimes it is space of collapse and decline. In addition, the novel space is dominated by the indeterminate type of space, which always changes and shifts (*Noi buon chien tranh* by Bao Ninh, *Trong suong hong hien ra* by Ho Anh Thai).

4.2.2. Spiritual space

Spiritual space is a sacred space, associated with the respect and admiration of the characters in the work. The spiritual space is filled with the colors of religion and community beliefs. Therefore, this space always exists and goes abreast with symbolic images (*Gian thieu* by Vo Thi Hao, *Duc Phat, nang Savitri va Toi* by Ho Anh Thai, and *Tan den dom do* by Pham Ngoc Tien).

4.3. Motif showing myth

Enlightening on Vietnamese novels from 1986 to 2015 using the factor of myth, we notice that ancient motif types presented everywhere and densely in most of the novels. Because, for mythical thinking, and "motifs have become a complete theme in combination with psychological logic and mythical symbol" [7, p.420].

4.3.1. Motif of magical birth

Motif giving birth miraculously in the works, although there is no case that was verified by natural strength, pregnancy and birth-giving have also been mythicism, make the readers easy to think about the thrill of fetal or mysterious birth of that child (*Nhung dua tre chet gia* by Nguyen Binh Phuong, *Thien su* by Pham Thi Hoai).

4.3.2. Motif about rebirth

The rebirth motif reveals itself in two forms. The first motif is the samsara of the human being where the dead people are reborn in the next reincarnation (*Gian thieu* by Vo Thi Hao, *Duc Phat, nang Savitri va Toi* by Ho Anh Thai, *Mua o kiep sau* by Doan Minh Phuong, *Nguoi song Me* by Chau Dien), and the second one is the character can die and revive (*Trong suong hong hien ra* by Ho Anh Thai).

4.3.3. Motif about retribution

In myths or folk tales, a retribution motif speaks of a causal nexus. Coming to contemporary Vietnamese novels, this motif continues to be inherited and used, thereby it contributes to asserting its position and long-lasting mythical motifs in literary writing (*Dong song mia* by Dao Thang, *Coi nguoi rung chuong tan the* by Ho Anh Thai, *Loi nguyen hai tram nam* by Khoi Vu).

4.3.4. Motif of dream

First of all, the dream is associated with the prophetic function, the anticipation of human destiny (*Ngoi* by Nguyen Binh Phuong); it is also the way for the character to resolve the tragedies (*Coi nguoi rung chuong tan the* by Ho Anh Thai). At the same time, the dream also depicts the desires, craving for sex in the psychological life of the character (*Noi buon chien tranh* by Bao Ninh); and it is a place to vividly display the character's inner world (*Ho Quy Ly* by Nguyen Xuan Khanh, *Mua o kiep sau* by Doan Minh Phuong).

CONCLUSION

Over nearly 30 years, a long way of innovation, Vietnamese contemporary novels have made remarkable changes and achieved brilliant achievements. Artists with relentless efforts contribute to that innovation to find their own way of writing. In particular, many people have chosen the way back to folklore, with ancient myths and with the creation of new myths by modern senses. Bringing the myth factors into the works, the writers approach and explain the complex phenomena of the spiritual world easier, and discover the unconscious life of human. As a result, the writers can look deeper into the inner world of the character, and also bring the “strangeness” to the works, then attract readers.

Myths in contemporary Vietnamese fiction derived from literature and folklore, community beliefs, from history, chronicle, from Western literature myths, or maybe created by the writers themselves. Defining the basic characteristics of the myth means not only mapping out the basic criteria to start the process of approaching and but also studying the myth and distinguishing it from its close concepts as well. In our opinion, myth has four basic characteristics: it is an expression of the sacred; it exists according to the logic of the imagination; it is a story of origin and creation; it is a manifestation of the collective unconscious.

Starting from the original characteristics, when transformed into the work, the myth has many changes and significant changes. The development history of national literature shows that the myth has a long journey, originating from folklore, and then taking refuge, recycling, invading the periods of writing literature from middle to modern. In contemporary Vietnamese novels, the existential forms of the myth are quite varied, consistent with the writer's understanding and interpretation of

reality and life, especially indigenous. In many works, the writer has used the mythical factors to create highly metaphorical images, which exist as a multi-meaning artistic symbol. At the same time, to convey new meanings, the writer can also create modern myths by modifying traditional myths or creating entirely new ones.

In terms of content, mythicism thinking has strongly influenced the construction of the character system, the archetypal image and conveyed new concepts about the writer's characters. Regarding the character system, the familiar thinking to recreate myths in Vietnamese novels from 1986 to 2015 is to renew the mythical characters from religion and beliefs through modern senses. In the work, the characters of the past are molded and invented new character images associated with worldly inspiration. Wherefore, the work is dressed in a different color, more subtle and more attractive. At the same time, archetypes that exist in the subconscious of humankind, in the minds of the community such as water, fire, moon, etc. when entering the works, they have become a symbolic system with both universal and tightly bound meanings attached the spiritual life of the community, of the nation. Clearly, using mythicism thinking, the writer has succeeded in exploring the real world associated with the inner world, instincts and mysterious hidden corners of the human.

In the process of research, we also discovered that, along with the process of building and recreating characters in the direction of mythicism, the writers also created the "antithesis of the myth" to break the convention in folk, to aim at neutralizing the sacred of characters. This is not an attitude that denies or opposes the trend of mythicism, but rather is the voice of criticism, placing the character in a new sense of worldly life and everyday reality. That proves the dispelling myth is a sign of increasing dialogue in the novel.

In the mode of representation, the factor of myth affects the constituent elements of the novel prosody, particularly the time

of myth, the space of myth and the system of motifs. We believe that the penetration of the myth factor into the works of fiction significantly changes the dimensions of space and time as well as creating various types of time and space. Specifically, the time of coexistence and the illusory time present in the works make the character world exist in a timeless world. There, all three-time axes of the past - present - future coexist and all the boundaries and authenticity of time are blurred. Illusory space and spiritual space are associated with the ambiguity, the sacredness in myth. The color of time and space gives the work the colors, atmosphere, and aftertaste of the divine realm, and of the primitive world. Besides, the writers use the familiar motifs in myths such as a miraculous birth motif, rebirth motif, dream motif, etc. have shown the very clear presence of the mythical factor in the work. Of course, those motifs are no longer in the status quo as in myths or fairy tales, but there have been certain changes in form and meaning.

The myth factor can be seen as a focal point with the ability to spread, dominate the shape of the components that make up the whole work. Therefore, the attraction of these works is not only in the strangeness but it has a very unique shape, both in content and method of reflection. Readers both encounter the problems of real-life and find cultural deposits accumulated in ancient myths, in history and in the spiritual life of humanity. And when connecting between past and present literature, when speaking voices of thought and culture, the myth factor itself is the most vivid existence of intertextuality.

Besides, we believe that the novels using the mythical factor are not entirely the product of the cut-off, mixing the old and the new, nor are it a hybrid with Western culture, literature or simulation of mythical works that reach the pinnacle of achievement in the world. In fact, these works are created from many factors: from talent, from the knowledge of culture - history of the nation and humanity, from writing techniques, etc. In

addition, the appearance of literary works is not only created from the writer's creative conscious but also is influenced by the creative unconscious of the artists. The emergence of the mythical factor in contemporary Vietnamese works has shown the need for interference and type interaction between folklore and writing literature, between folk narrative and present narrative. Of course, the "marriage" also experienced many ups and downs when faced with many mixed opinions from the public. Above all, contemporary Vietnamese novels have gradually asserted their own values and positions in the literature forum and in the hearts of their readers. Therefore, the tendency to compose in the direction of mythicism, bringing folktales into novels is still the promised land for writers. By using mythical thinking, writers have refreshed themselves as they have gone further in recovering, recreating and creating myths. That's how modern narrative works use myths to realize and explore life today.

It can be said that folklore in general and myth, in particular, have been accompanied by written literature for more than ten centuries. We think this is a beautiful, durable, profound and faithful affinity. The process of transforming and infiltrating the myth into writing literature has been taking place for a long time but it is really impressive as well as bringing special aesthetic pleasure, evoking the school of thinking, exploring the spiritual world, etc., only when entering the realm of fiction on the path of innovation. That is also when contemporary writers acknowledge the achievements of world literature promote the unique values of national culture and constantly strive to renew their own products. Moreover, for a nation that is not too familiar with the philosophical way of thinking, nor has a long tradition of writing grotesque, mythical stories, the creation of literary works of myth is more or less a respectable achievement to bring Vietnamese literature deeply integrated with world literature.

During the process of carrying out the thesis, we realized that due to the limitation of the length and time, many related issues have not been thoroughly studied. There has not been a close comparison between the myth factor in contemporary Vietnamese novels and the one in the world great novels. On that basis, we could analyze and evaluate the similarities and differences, or the inheritance and innovation, or the indigenous and internationality of the myth factor in contemporary Vietnamese novels. Realizing this direction, we believe that, in the future, a research projects on the presence of myth elements in modern Vietnamese literature (in novels, short stories, poems) is possible. We do hope that the above issues will be provocative for those who love and enthusiastically study the myth in general and literary myth in particular.

PUBLICATION LIST OF RELATED SCIENTIFIC WORKS

1. Nguyen Thi Ai Thoa (2018), “Myths and research on the myth in the modernization of the Vietnamese literature”, *Journal of Science and Technology*, Unieversity of Sciences - Hue University, Vol. 11, No. 2/2018.
2. Nguyen Thi Ai Thoa (2018), “The Historical Demystification in Novels *The Pyre* by Vo Thi Hao and *The Oath* by Nguyen Quang Than”, *Hue University Journal of Science*, Volume 127, No. 6A / 2018.
3. Nguyen Thi Ai Thoa (2018), “Mythical Space in Vietnamese Novels since 1986”, *Journal of Science*, University of Education - Danang University, No. 28 (02) / 2018.
4. Nguyen Thi Ai Thoa - Ho Tieu Ngoc (2018), “The Essence of Mystification in the Novel *The Buddha, Savitri and Me* by Thai Anh Ho”, The 5th International Conference Language, Society, and Culture in Asean Contexts (LSCAC 2018), May / 2018.
5. Nguyen Thi Ai Thoa (2018), “Mythical Time in Contemporary Vietnamese Fiction”, *Journal of Science*, University of Science and Education – The University of Danang, No. 31 (05) / 2018.
6. Nguyen Thi Ai Thoa (2018), “The World of Symbols in a Number of Vietnamese Novels after the Year 1986”, *Journal of Science and Technology*, Unieversity of Sciences - Hue University, Vol 13, No. 3 / 2018.
7. Nguyen Thi Ai Thoa (2019), “The Essence of Mystification of Water and Fire Archetype in some Vietnamese Novels since 1986”, *Journal of Science and Education*, University of Education - Hue University, No. 1/2019.
8. Nguyen Thanh - Nguyen Thi Ai Thoa (2019), “Mythical Factors in Contemporary Vietnamese Fiction”, *Theory and Criticism of Literature and Arts*, No. 7/2019.